

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **60/2018/HSST**

Ngày: 26/10/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Huỳnh Tòa**
- Và các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn.**

Ông Nguyễn Viết Xứng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Văn Nam** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 31/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Thông báo hoãn phiên tòa số 15/2018/TB-TA ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hoàng Văn Đ** (tên gọi khác: không có) , sinh năm 1985, tại Cao Bằng; HKTT: Ấp Đồi Đ, xã Lộc K, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà La Thị N, sinh năm 1961.

Bị cáo có 4 anh em ruột bị cáo là con lớn nhất và nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 cho đến nay.

2/ Họ và tên: **Lâm Văn B** (tên gọi khác: không có), sinh năm 1971, tại Cao Bằng;). HKTT: Ấp Thuận T, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: ấp Thuận T, xã Thuận L, Đồng P, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Lâm Văn A (đã chết) và bà Lục Thị R (đã chết); Bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1963 và nhỏ nhất sinh năm 1969; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 1995.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 cho đến nay.

3/Họ và tên: **Nông Văn N** (tên gọi khác: không có), sinh năm 1976, tại Cao Bằng; HKTT: Ấp Thuận T, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: ấp Đồng B, xã Thuận Ph, Đồng P, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Nông Văn D (đã chết) và bà Lưu Thị Ng (chết). Bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1967 và nhỏ nhất sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2000.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 cho đến nay.

4/ Họ và tên: **Thạch Văn M** (tên gọi khác: không có), sinh năm 1958, tại Cao Bằng; HKTT: Thôn 5, xã Đăng H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Thạch Văn Th (đã chết) và bà Lâm Thị D, sinh năm 1962; Bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1966 và nhỏ nhất sinh năm 1969; Bị cáo có 05 con ruột, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1994.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1986 (có mặt).

- Chị Thạch Thị L, sinh năm 1988(có mặt).

Trú tại: Thôn 5, xã Đăng H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước.

- Chị Hoàng Kim T, sinh năm 1977(có mặt).

- Anh Lưu Văn Đ1, sinh năm 1971(có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Ấp Đồng B, xã Thuận Ph, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lâm Văn B, Nông Văn N và Thạch Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 09/4/2018, Hoàng Văn Đ đón xe khách từ xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước về tỉnh Cao Bằng để mua thuốc nam trị bệnh. Biết Đ về quê nên Lâm Văn B gọi điện thoại nhờ Đ mua dùm thuốc phiện để sử dụng thì Đ đồng ý. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/4/2018, Đ đến tỉnh Bắc Kạn liên hệ, mua thuốc phiện của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 17.000.000 đồng rồi cất số thuốc phiện vào túi xách và đón xe vào tỉnh Bình Phước. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/4/2018, xe khách đi đến tỉnh Đắk Lắk thì Đ gọi điện thoại thông báo cho B biết là Đ đã mua được thuốc phiện và khi nào xe về đến ngã tư thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì B ra đón Đ. Do biết Thạch Văn M cần mua thuốc phiện nên B gọi điện cho M đến nhà mình để mua

thuốc phiện do Đ đem vào. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1-441.09 ra thị xã Đồng Xoài đón Đ về nhà mình tại ấp Thuận T, xã Thuận L, huyện Đồng P; lúc này, M đã đến nhà B và đang ngồi đợi mua thuốc phiện. B dắt Đ và M lên trên gác, Đ lấy ra và cắt một ít thuốc phiện cùng với B và M sử dụng để thử thuốc. Sau khi sử dụng xong, M hỏi mua 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) thuốc phiện thì được Đ đồng ý, cắt một nửa số thuốc phiện và một ít xái thuốc phiện mang theo đưa cho M và lấy số tiền 10.000.000 đồng. M ở lại trên gác chia nhỏ số thuốc phiện thành 08 túi nylon rồi ngủ lại nhà B, còn Đ và B đi xuống tầng trệt ngồi nói chuyện. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92T7-5048 đến nhà B chơi, sau đó B nhờ N chở Đ về nhà tại xã Lộc K, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước thì N đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/4/2018, Lưu Văn Đ1 đến nhà B chơi, B lấy số thuốc phiện còn lại trong nỏ cho Đ1 sử dụng, sau khi sử dụng xong, Đ1 nhờ B gọi cho Đ để mua dùm thuốc phiện thì B đồng ý. B lấy điện thoại gọi cho Đ hỏi mua số thuốc phiện còn lại thì Đ đồng ý bán với giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), Đ nói sẽ nhờ N vận chuyển về cho B, còn tiền khi nào Đ rảnh sẽ qua nhà B lấy sau.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, Đ lấy số thuốc phiện còn lại ra cắt một ít, bỏ vào gói nylon và lấy 01 gói nylon đựng xái thuốc phiện bỏ vào một vỏ bao thuốc lá hiệu Hero đưa cho N để sử dụng. Số thuốc phiện còn lại Đ bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và nhờ N đem về dùm cho B. Đến 06 giờ 15 phút cùng ngày, khi N về đến đường liên ấp thuộc ấp Đồng B, xã Thuận Ph, huyện Đồng P thì bị Công an huyện Đồng Phú phối hợp với Công an xã Thuận Phú kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ và niêm phong theo quy định.

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 17/4/2018, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-224.40 đem số thuốc phiện và xái thuốc phiện về nhà, trên đường về đến ấp Thuận Ph 3, xã Thuận Ph, huyện Đồng P thì bị Công an huyện Đồng P phối hợp với Công an xã Thuận Ph kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ và niêm phong theo quy định.

- Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của Nông Văn N gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa nhựa màu đen, ký hiệu (M1).

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero bên trong có 01 gói nylon chứa nhựa màu đen, ký hiệu (M2) và 01 gói nylon chứa chất rắn màu đen, ký hiệu (M3).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93T7-5048.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

* Thu giữ của Thạch Văn M gồm:

- 06 bìc nylon kích thước (7x3)cm chứa nhựa màu đen.

- 01 bìc nylon kích thước (12x20)cm bên trong chứa 01 bìc nylon kích thước (5x5)cm chứa nhựa màu đen và 02 gói giấy bạc chứa chất rắn màu đen.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-224.40.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số xim 01668.400.058 (đã qua sử dụng).

* Thu giữ của Lâm Văn B gồm:

- 01 điện thoại Oppo màu đen, bên trong có 02 xim. Số xim 0987.122.272 và 0933.019.834 (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P1-441.09.

* Thu giữ của Hoàng Văn Đ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số xim 0984.441.018 (đã qua sử dụng).

Ngày 02/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Văn S là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 93L1-224.40.

Tại Kết luận giám định số 1854/C54B ngày 30/5/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất dẻo màu nâu đen được đựng trong 01 gói nylon được niêm phong, ký hiệu (M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 48,0343 gam, loại thuốc phiện.

- Chất dẻo màu đen đựng trong 01 gói nylon được niêm phong, ký hiệu (M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,2371 gam, loại xai thuốc phiện, hàm lượng Morphine 0,73%.

- Chất dẻo màu nâu đen đựng trong 01 gói nylon được niêm phong, ký hiệu (M3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3202 gam, loại thuốc phiện.

Tại kết luận giám định số 1855/C54B ngày 25/5/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất dẻo được đựng trong 08 bì nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 48,2128 gam, loại thuốc phiện.

- Chất màu đen đựng trong 02 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,9829 gam, loại xai thuốc phiện, hàm lượng Morphine 0,52%.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hoàng Văn Đ mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

2. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lâm Văn B mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

3. Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 250; điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 50, Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nông Văn N mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Vận

chuyển trái phép chất ma túy”;

Xử phạt Nông Văn N mức án tù 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

4. Tuyên bố bị cáo Thạch Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thạch Văn M mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất, để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, làm người có ích cho xã hội sau này. Bị cáo Đ và M hiện đang bị bệnh mong muốn sớm về gia đình để được chữa trị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lâm Văn B, Nông Văn N, Thạch Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 43/CTr-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án, thời gian địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do biết Hoàng Văn Đ về quê tại tỉnh Cao Bằng nên Lâm Văn B trước đó đã nhờ Đ mua ma túy (loại thuốc phiện) để sử dụng. Ngày 09/4/2018, bị cáo Đ mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại tỉnh Bắc Kạn đem về Tỉnh Bình Phước. Được B liên lạc giới thiệu Thạch Văn M cho Đ, ngày 16/4/2018 bị cáo Đ đã bán 48,2128 gam thuốc phiện và 3,9829 gam xái thuốc phiện, hàm lượng morphin 0,52% (tương đương 0,0207gam morphin) cho Thạch Văn M với giá tiền 10.000.000 đồng để sử dụng. Đồng thời B liên lạc và hỏi mua 8.000.000 đồng số thuốc phiện còn lại của Đ

để giao cho Lưu Văn Đ1 thì Đ đồng ý, sau khi chia cho Nông Văn N 2,3202gam thuốc phiện và 5,2371 gam xái thuốc phiện, hàm lượng morphin 0,72%(tương đương 0,0382gam morphin) sau đó Đ nhờ N vận chuyển 48,0343 gam thuốc phiện đem về cho Lâm Văn B. Khi N và M đang trên đường vận chuyển số thuốc phiện nêu trên về đến địa điểm xã Thuận Ph, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện phối hợp cùng Công an xã Thuận Phú phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ là người trực tiếp về Bắc Kạn mua thuốc phiện với giá 17.000.000 đồng mang về Bình Phước. Đến khoảng 15 giờ ngày 16/4/2018 bị cáo B chở Đ về nhà mình, Lâm Văn B biết Thạch Văn M cần mua thuốc phiện nên B gọi cho Thạch Văn M đến nhà để mua thuốc phiện. Tại đây M hỏi mua 10.000.000đồng thuốc phiện thì được Đ đồng ý bán và lấy số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó M chia nhỏ số thuốc phiện thành 08 túi nylon cất giữ để sử dụng. Sau khi B điện thoại hỏi mua thuốc phiện thì Đ đã đồng ý bán cho B số thuốc phiện còn lại với giá 8.000.000đồng.

Đối với Lâm Văn B đã trực tiếp gọi điện thoại giới thiệu cho bị cáo M mua thuốc phiện của Đ, sau đó đối tượng Lưu Văn Đ nhờ B gọi cho Đ để mua dùm thuốc phiện thì B đồng ý. B lấy điện thoại gọi cho Đ hỏi mua số thuốc phiện còn lại thì Đ đồng ý bán với giá 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đ và B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Đối với bị cáo Nông Văn N, sau khi đến nhà B chơi và được B nhờ chở Đ về nhà Đ tại xã Lộc K, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước thì N đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 17/4/2018, Đ lấy số thuốc phiện còn lại ra cắt một ít, bỏ vào gói nylon và lấy 01 gói nylon đựng xái thuốc phiện bỏ vào một vỏ bao thuốc lá hiệu Hero đưa cho N để sử dụng. Số thuốc phiện còn lại Đ bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và nhờ N đem về dùm cho B. Sau đó N dùng xe mô tô biển kiểm soát 92T7-5048 của vợ là Hoàng Kim T để chở Đ về Lộc N. Đến 06 giờ 15 phút cùng ngày, khi N về đến đường liên ấp thuộc ấp Đồng B, xã Thuận Ph, huyện Đồng P thì bị Công an huyện Đồng Phú kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ. Hành vi của bị cáo Nông Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Thạch Văn M sau khi mua 10.000.000 đồng ma túy loại thuốc phiện tại nhà Lâm Văn B thì đến sáng hôm sau 17/4/2018, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-224.40 của con rể tên Hoàng Văn S đem số thuốc phiện và xái thuốc phiện về nhà, trên đường về đến ấp Thuận Ph 3, xã Thuận Ph, huyện Đồng P thì bị Công an huyện Đồng Phú phối hợp với Công an xã Thuận Phú kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ và Lâm Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nông Văn N về tội **“Vận chuyển trái phép chất ma túy”** và tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 250 và điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Thạch Văn M về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các bệnh xã hội và phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nói bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức và buộc phải nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy; tàng trữ trái phép chất ma túy và vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền và ma túy để sử dụng trái phép do đó các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét tính chất mức độ của hành vi, hậu quả do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, để lại hậu quả xấu về mặt xã hội mà còn là nguyên nhân lây lan dịch bệnh và phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Đ là người trực tiếp mua ma túy từ Tỉnh Bắc Kạn, sau đó bán cho các bị cáo khác, do đó bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo đều là dân tộc ít người, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, trình độ học vấn thấp.

Đối với bị cáo Đ đang bị bệnh nặng và bị cáo Đ còn có con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đối với bị cáo Thạch Văn M là người đã từng tham gia lực lượng dân quân địa phương, được hưởng chế độ chính sách của nhà nước; bị cáo có cha là ông Dịch Văn Thlà người có công cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện bị cáo M đang bị bệnh nặng.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với Lưu Văn Đ1, nhờ B mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên chỉ nhờ bằng lời nói không đưa tiền hay vật chất cho B, hành vi không cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng bán thuốc phiện cho bị cáo Hoàng Văn Đ tại Tỉnh Bắc Kạn, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về phần hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy loại thuốc phiện còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì được niêm phong ký hiệu 1854/C54B của Viện KHHS Bộ Công an ngày 30/5/2018, có chữ ký của Đặng Ngọc Chiến, Phạm Thanh Minh, Lê Xuân Hùng bên trong có chứa chất ma túy khối lượng 44,0343gam.

+ 01 phong bì được niêm phong ký hiệu 1855/C54B của Viện KHHS Bộ Công an ngày 29/5/2018, có chữ ký của điều tra viên Đặng Ngọc Chiến, Nguyễn Văn Thuật, Thạch Văn Mông, Phó Công an xã Nguyễn Hùng Vĩnh bên trong có chứa chất ma túy có khối lượng 36,6169 gam.

- Đối với 01 xe mô tô PCX, BKS: 93P1-441.09 là tài sản của bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 93T7-5048 là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Kim T, khi bị cáo N sử dụng xe để vận chuyển ma túy bà T không biết nên cần trả lại cho bà T.

- Đối với 01 xe mô tô Sirius BKS: 93L1-224.40 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn S, khi bị cáo M sử dụng để mua ma túy ông S không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho ông S, ông S không có ý kiến hay yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng là tài sản của bị cáo N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho N.

- Đối với 01 ĐTDĐ NoKia màu đen số sim 01668.400.058 là tài sản của bị cáo M sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ màu đen, số sim 0984.441.018 là tài sản của bị cáo Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen, có 02 sim 0987.122.272 và 0933.019.834 là tài sản của bị cáo B dùng liên lạc với Đ và M để mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bị cáo Đ bán ma túy cho bị cáo Mđây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tuyên truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) bị cáo B mua ma túy của bị cáo Đ giùm cho Đ nhưng chưa hoàn thành việc giao nhận tiền cũng như ma túy do đó Hội đồng xét xử không truy thu.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Đ, M đang bị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lâm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Thạch Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Hoàng Văn Đ 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

Xử phạt Lâm Văn B 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 250; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50; Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nông Văn N 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 01(một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Thạch Văn M 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong ký hiệu 1854/C54B của Viện KHHS Bộ Công an ngày 30/5/2018, có chữ ký của Đặng Ngọc Chiến, Phạm Thanh Minh, Lê Xuân Hùng bên trong có chứa chất ma túy khối lượng 44,0343gam.

+ 01 phong bì được niêm phong ký hiệu 1855/C54B của Viện KHHS Bộ Công an ngày 29/5/2018, có chữ ký của điều tra viên Đặng Ngọc Chiến, Nguyễn Văn Thuật, Thạch Văn Mông, Phó Công an xã Nguyễn Hùng Vĩnh bên trong có chứa chất ma túy có khối lượng 36,6169 gam.

2.2. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô PCX, BKS: 93P1-441.09; số máy: JF28E-2156229; số khung RLH JF3005BY050062.

- 01 ĐTDĐ Nokia màu đen số sim 01668.400.058.

- 01 ĐTDĐ màu đen, số sim 0984.441.018.

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen, có 02 sim 0987.122.272 và 0933.019.834.

2.3. Tuyên truy thu, nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hoàng Văn Đ: Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.4. Tuyên trả lại cho:

- Bà Hoàng Kim T: 01 xe mô tô BKS: 93T7-5048; số máy C12E-0245305; số khung 12088Y616765.

- Bị cáo Nông Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lâm Văn B, Nông Văn N và Thạch Văn M mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Phòng P27 Công an Bình Phước
- TT Lý lịch tư pháp-STP tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Huỳnh Tòa